

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2927/UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2012

V/v đẩy nhanh tiến độ giải ngân các
nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
năm 2012

- Kính gửi: - Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện công văn số 11698/BTC-ĐT ngày 31/8/2012 của Bộ Tài chính về việc thông báo tình hình thanh toán vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2012.

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Kho bạc Nhà nước tỉnh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước năm 2012 trên địa bàn (nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA) thực hiện chậm, tính đến 31/8/2012 giải ngân đạt 41,04% kế hoạch (cụ thể tiến độ giải ngân của các địa phương và các chủ đầu tư có biểu chi tiết kèm theo); để kịp thời chấn chỉnh tình trạng trên, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong kế hoạch năm 2012; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư căn cứ danh sách kèm theo công văn này tập trung:

- Tập trung chỉ đạo tích cực hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, xử lý những tồn tại, vướng mắc; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thi công tăng cường nhân lực, vật tư, xe máy để đẩy nhanh tiến độ thực hiện khối lượng công trình và giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2012 (nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA), đảm bảo đến hết quý III/2012 giải ngân đạt trên 70% kế hoạch vốn và đến 31/12/2012 phải hoàn thành 100% kế hoạch vốn do nhà nước giao, không được kéo dài thời hạn thanh toán sang năm 2013; riêng các công trình sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành kế hoạch giải ngân đến hết ngày 30/4/2013.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản; các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố nào không sử dụng hết vốn theo kế hoạch được giao sẽ bị cắt vốn, đồng thời người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh vì không hoàn thành nhiệm vụ.

- Việc ứng vốn thực hiện theo công văn số 10097/BTC-ĐT ngày 30/7/2012 của Bộ Tài chính trong đó các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái

phiếu Chính phủ trong quý III năm 2012 vẫn thực hiện tạm ứng tối đa là 30% kế hoạch vốn được giao trong năm. Trường hợp có nhu cầu tạm ứng vốn cao hơn thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Mức vốn tạm ứng thực hiện như sau: hợp đồng có giá trị dưới 10 tỷ đồng, mức tạm ứng tối thiểu bằng 20% giá trị hợp đồng; hợp đồng có giá trị từ 10 đến 50 tỷ đồng, mức tạm ứng tối thiểu bằng 15% giá trị hợp đồng; hợp đồng có giá trị trên 50 tỷ đồng, mức tạm ứng tối thiểu bằng 10% giá trị hợp đồng. Mức tạm ứng tối đa của các loại hợp đồng trên không quá 50% giá trị hợp đồng và không vượt vốn được giao năm 2012 của dự án.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2012 của các chủ đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng.

- Kiểm tra, tổng hợp, đề xuất việc điều chuyển vốn của các công trình đến hết ngày 30/9/2012 mà có khối lượng giải ngân đạt thấp để tập trung vốn cho các công trình có khả năng hoàn thành trong năm 2012.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- T.T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T.T HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KTTH, Website.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Ngọc Mỹ
Phùng Ngọc Mỹ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2012 CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Công văn số 2927 /UBND-KTTH ngày 10 /9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT*	Tên công trình, dự án	Năm 2012			Tỷ lệ so với kế hoạch		Ghi chú
		Kế hoạch năm	Thanh toán khối lượng hoàn thành đến 31/8/2012	Giải ngân đến 31/8/2012	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Giải ngân	
	TỔNG CỘNG	2.098.005	713.585	860.954	34,01%	41,04%	
A	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH	1.208.077	404.916	532.554	33,52%	44,08%	
A.1	Thành phố Pleiku	122.881	37.217	51.493	30,29%	41,90%	
A.1.1	Ngân sách tỉnh	22.200	1.409	7.879	6,35%	35,49%	
A.1.2	Ngân sách huyện	91.200	33.725	42.656	36,98%	46,77%	
A.1.3	Nguồn bổ sung có mục tiêu	3.100	188	958	6,06%	30,90%	
A.1.4	Nguồn Trái phiếu Chính phủ	1.971	1.895	-	96,14%	0,00%	
A.1.5	Chương trình mục tiêu Quốc Gia	600	-	-			
A.1.6	Chuyển nguồn từ năm 2011 sang năm 2012	3.810	-	-			
-	<i>Chuyển nguồn Ngân sách địa phương</i>	<i>3.810</i>	<i>-</i>	<i>-</i>			
A.2	An Khê	93.726	26.204	26.785	27,96%	28,58%	
A.2.1	Ngân sách huyện	33.700	19.338	19.384	57,38%	57,52%	
A.2.2	Nguồn bổ sung có mục tiêu	53.870	2.526	3.061	4,69%	5,68%	
A.2.3	Chương trình mục tiêu Quốc gia	1.200	-	-			
A.2.4	Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011	600	-	-			
A.2.5	Chuyển nguồn từ năm 2011 sang năm 2012	4.356	4.340	4.340	99,63%	99,63%	
-	<i>Chuyển nguồn 37 công trình theo NQ 11</i>	<i>4.356</i>	<i>4.340</i>	<i>4.340</i>	<i>99,63%</i>	<i>99,63%</i>	
A.3	Ayun Pa	44.503	10.311	13.344	23,17%	29,98%	
A.3.1	Ngân sách tỉnh	12.820	1.915	3.730	14,94%	29,10%	
A.3.2	Ngân sách huyện	15.600	4.000	4.793	25,64%	30,72%	
A.3.3	Nguồn bổ sung có mục tiêu và vốn ODA	6.000	504	937	8,40%	15,62%	
A.3.4	Nguồn Trái phiếu Chính phủ	2.317	2.241	2.233	96,72%	96,37%	
A.3.5	Chương trình mục tiêu Quốc gia	2.000	-	-			
A.3.6	Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011	1.400	-	-			
A.3.7	Chuyển nguồn từ năm 2011 sang năm 2012	4.366	1.651	1.651	37,81%	37,81%	
-	<i>Chuyển nguồn 37 công trình theo NQ 11</i>	<i>1.967</i>	<i>1.651</i>	<i>1.651</i>	<i>83,93%</i>	<i>83,93%</i>	
-	<i>Chuyển nguồn Ngân sách địa phương</i>	<i>2.399</i>	<i>-</i>	<i>-</i>			
A.4	Kbang	75.414	26.284	31.053	34,85%	41,18%	
A.4.1	Ngân sách tỉnh	2.710	2.250	1.077	83,03%	39,74%	
A.4.2	Ngân sách huyện	16.000	6.066	9.363	37,91%	58,52%	
A.4.3	Nguồn bổ sung có mục tiêu và vốn ODA	18.440	12.206	13.457	66,19%	72,98%	
A.4.4	Nguồn Trái phiếu Chính phủ	3.312	3.129	3.021	94,47%	91,21%	
A.4.5	Chương trình mục tiêu Quốc gia	20.832	-	-			
A.4.6	Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011	11.432	1.288	2.790	11,27%	24,41%	
A.4.7	Chuyển nguồn từ năm 2011 sang năm 2012	2.688	1.345	1.345	50,04%	50,04%	
-	<i>Chuyển nguồn 37 công trình theo NQ 11</i>	<i>2.688</i>	<i>1.345</i>	<i>1.345</i>	<i>50,04%</i>	<i>50,04%</i>	
A.5	Đăk Đoa	66.528	23.951	28.815	36,00%	43,31%	
A.5.1	Ngân sách tỉnh	18.270	7.472	10.571	40,90%	57,86%	
A.5.2	Ngân sách huyện	21.800	9.447	9.892	43,33%	45,38%	
A.5.3	Nguồn bổ sung có mục tiêu	2.600	2.314	2.314	89,00%	89,00%	
A.5.4	Nguồn Trái phiếu Chính phủ	180	180	174	100,00%	96,67%	
A.5.5	Chương trình mục tiêu Quốc gia	9.860	-	-			
A.5.6	Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011	9.260	136	1.462	1,47%	15,79%	
A.5.7	Chuyển nguồn từ năm 2011 sang năm 2012	4.558	4.402	4.402	96,58%	96,58%	
-	<i>Chuyển nguồn 37 công trình theo NQ 11</i>	<i>4.232</i>	<i>4.191</i>	<i>4.191</i>	<i>99,03%</i>	<i>99,03%</i>	
-	<i>Chuyển nguồn Ngân sách địa phương</i>	<i>326</i>	<i>211</i>	<i>211</i>	<i>64,72%</i>	<i>64,72%</i>	
A.6	Chư Pah	54.948	27.557	31.881	50,15%	58,02%	
A.6.1	Ngân sách tỉnh	6.250	461	2.336	7,38%	37,38%	
A.6.2	Ngân sách huyện	19.400	15.541	16.891	80,11%	87,07%	
A.6.3	Nguồn bổ sung có mục tiêu	3.510	2.165	2.655	61,68%	75,64%	
A.6.4	Nguồn Trái phiếu Chính phủ	7.926	7.883	7.805	99,46%	98,47%	

